

Số: 414/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Quá trình xây dựng và thực hiện Đề án phải xem xét toàn diện các chương trình, dự án, chính sách đang thực hiện trên địa bàn, tránh trùng lặp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Nhà nước tạo cơ chế thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cùng đóng góp, chia sẻ, khai thác thông tin chung, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong cả nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2023

- Thiết lập hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và an ninh trật tự. Từng bước kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Đến năm 2023, 100% người có uy tín, 90% đồng bào dân tộc thiểu số nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 80% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và thị trường; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin, kiến thức về y tế, phòng chống các bệnh đặc thù; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về pháp luật và các chính sách về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phòng chống thiên tai; 90% đồng bào dân tộc thiểu số nắm bắt thông tin về an ninh, trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống vùng dân tộc thiểu số;

- Tổ chức mô hình đào tạo từ xa dạy tiếng dân tộc, kiến thức về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và biên giới, hải đảo; dạy nghề cho thanh niên các dân tộc thiểu số tại ba khu vực Bắc, Trung, Nam;

- Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số: đảm bảo 80% các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số Việt Nam được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện (Multi-media) và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước;

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin;

- Xây dựng thư viện điện tử về công tác dân tộc;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đồng bào dân tộc thiểu số chủ động, không bị bất ngờ trong mọi tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu đến hết năm 2025

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu 100% đồng bào dân tộc thiểu số nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường. Hoàn thiện bộ dữ liệu về dân tộc thiểu số Việt Nam; các thông tin về lễ hội, phong tục tập quán, sản phẩm, vật phẩm tiêu biểu của các dân tộc thiểu số Việt Nam được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước. Hoàn thiện thư viện điện tử về công tác dân tộc. Thúc đẩy đồng bào dân tộc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh trật tự vùng dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng

a) Xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số, tập trung vào các lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các dân tộc thiểu số; các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; thông tin địa lý vùng dân tộc thiểu số có tích hợp dữ liệu thông tin đa phương tiện;

b) Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, quyền phụ nữ, quyền trẻ em cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ chẩn đoán, khám, chữa bệnh từ xa đối với đồng bào dân tộc thiểu số;

c) Xây dựng, phát triển các ứng dụng hỗ trợ cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

d) Xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc gây mất an ninh trật tự;

đ) Xây dựng và phát triển Bộ từ điển tiếng dân tộc điện tử;

e) Tận dụng tối đa các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sẵn có thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nâng cấp nền tảng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương.

a) Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc phù hợp với mô hình tổ chức, nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc và cơ quan làm công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương bảo đảm khả năng tích hợp, đồng bộ, truy xuất, chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan đến công tác dân tộc; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin;

b) Thiết kế, nâng cấp hệ thống hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương;

c) Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo kết nối đồng bộ, thông suốt và có khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin đảm bảo an toàn, thuận tiện giữa Ủy ban Dân tộc và cơ quan công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương;

d) Xây dựng thư viện điện tử về công tác dân tộc có khả năng trao đổi, liên kết với các cơ quan thông tin thư viện khác trong và ngoài hệ thống để hỗ trợ chuẩn nghiệp vụ, tiết kiệm thời gian xử lý thông tin; cung cấp nguồn thông tin đa dạng, phong phú cho người làm công tác dân tộc;

đ) Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển của Đề án.

3. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số

a) Xây dựng và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin nhằm nâng cao nhận thức cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo vùng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số;

b) Xây dựng và triển khai việc đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số;

c) Tổ chức các mô hình đào tạo từ xa theo hình thức trực tuyến cho đồng bào dân tộc thiểu số, tập trung vào các lĩnh vực tiếng dân tộc, trang bị kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số;

d) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đồng bào triển khai hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử;

đ) Tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tìm kiếm, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 do các cơ quan nhà nước cung cấp;

e) Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thông tin phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin.

4. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ lao động, sản xuất;

b) Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo cho đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin;

c) Ban hành các văn bản nhằm tăng cường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan làm công tác dân tộc;

d) Xây dựng cơ chế vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư đóng góp vào bộ dữ liệu dân tộc thiểu số.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho người làm công tác dân tộc

a) Phát triển các hình thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc;

b) Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức các lớp đào tạo từ xa bằng phương thức trực tuyến cho cán bộ, công chức và viên chức làm công tác dân tộc về kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ vốn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn xã hội hóa khác; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án khác liên quan;

b) Cụ thể hóa các nội dung của Đề án thành các chương trình, kế hoạch hàng năm trong thực hiện công tác dân tộc;

c) Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa;

d) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng các dân tộc thiểu số trên mọi lĩnh vực;

đ) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung (nếu cần thiết) và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổng hợp bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương cho các dự án, nhiệm vụ hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành, địa phương tổng hợp kế hoạch; phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển nhân lực công nghệ thông tin, giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho các vùng dân tộc thiểu số của Đề án.

5. Các bộ, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của bộ, ngành phối hợp với Ủy ban Dân tộc chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan của bộ, ngành đang triển khai thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; báo cáo kết quả về Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

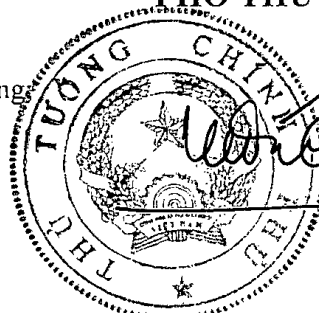
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT (2). 195

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam